

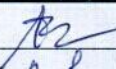
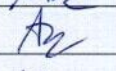
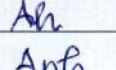
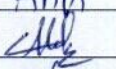
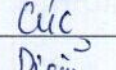
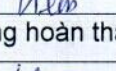
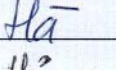
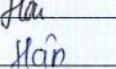
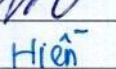
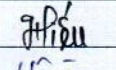
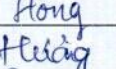
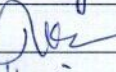
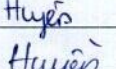
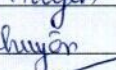
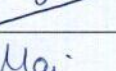
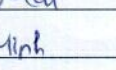
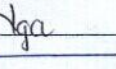
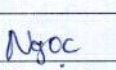
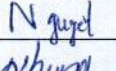
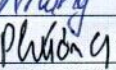
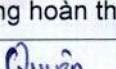
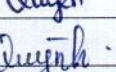
BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp KTDN K10 Mã lớp học 29,092 Lý thuyết

Môn học: KMH32 Kế toán xây dựng

Giáo viên: Hoàng Thị Lan

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 21/07/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181473	Đinh Tú Anh	09/10/2000	7				
2	CD170588	Đỗ Thị Quỳnh Anh	03/03/1999	5				
3	CD180536	Nguyễn Mai Anh	29/12/2000	6				
4	CD162829	Phạm Ngọc Anh	24/02/1998	4				
5	CD181239	Phạm Ngọc Anh	23/03/2000	6				
6	CD181214	Phạm Thị Lan Anh	11/10/2000	7				
7	CD180895	Trần Tâm Anh	06/05/2000	8				
8	CD180992	Phạm Thị Kim Cúc	28/03/2000	8				
9	CD182649	Trương Thị Quỳnh Diễm	19/05/2000	10				
10	CD171364	Hà Tiến Dũng	27/09/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
11	CD180635	Nguyễn Thu Hà	30/04/2000	5				
12	CD181071	Nguyễn Thị Thanh Hải	15/07/2000	10				
13	CD181738	Dương Thúy Hân	13/08/2000	6				
14	CD180520	Nguyễn Thị Hạnh	02/02/2000	7				
15	CD181684	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/09/2000	4				
16	CD182283	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/08/2000	9				
17	CD182893	Nguyễn Thị Hiếu	29/07/2000	10				
18	CD180847	Hồ Ánh Hồng	11/01/2000	6				
19	CD182655	Phan Thị Mai Hương	01/03/2000	6				
20	CD181937	Đỗ Thị Thanh Huyền	17/10/1995	9				
21	CD180794	Lê Thanh Huyền	20/10/2000	6				
22	CD182647	Lê Thị Huyền	18/02/2000	5				
23	CD181285	Vũ Thu Khuyên	19/11/2000	5				
24	CD173289	Nguyễn Tùng Lâm	08/12/1997					Vắng
25	CD183013	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	09/03/1998	7				
26	CD180224	Vương Hiền Minh	17/10/2000	8				
27	CD182974	Bùi Thị Nga	12/09/2000	6				
28	CD180141	Lê Bảo Ngọc	25/01/1997	Phi lại				
29	CD180108	Trần Thị Bích Ngọc	04/11/1999	7				
30	CD182544	Nguyễn Thị Nguyệt	15/02/2000	7				
31	CD173513	Đậu Thị Nhung	13/12/1997	4				
32	CD180396	Vũ Văn Phương	08/05/2000	4				
33	CD181295	Nguyễn Thị Phượng	28/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				
34	CD182508	Nguyễn Thị Huệ Quỳn	13/06/2000	9				
35	CD180052	Đinh Thị Quỳnh	07/06/1997	7				

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182030	Trần Thị Quỳnh	24/12/2000	6		Quỳnh	
37	CD182498	Nguyễn Thu Thảo	14/01/1999	2		Thảo	
38	CD180192	Phạm Thị Phương Thảo	25/01/1999	7		Thảo	
39	CD182077	Trần Minh Thư	04/06/2000	7		Thư	
40	CD183176	Nguyễn Thị Thùy	17/02/1997	7		Thùy	
41	CD182900	Cao Thị Thu Thủy	28/02/1997	6		Thủy	
42	CD182318	Trần Thu Trà	11/09/2000	4		Trà	
43	CD182830	Nguyễn Tường Vi	28/05/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
44	CD181880	Hoàng Thị Hải Yến	22/12/2000	6		Yến	

Tổng số sinh viên dự thi: 39....

Số sinh viên đạt: 33.....

Tổng số tờ giấy thi: 39.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/11/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Thị Lan

CÁN BỘ CỎI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHỦ NHIỆM KHOA
ThS. Hoàng Văn Lãng

CÁN BỘ CỎI THI 2

Đỗ Thị Kim Hơ

Trần Ngọc Trường